

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 04-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 2// Tiết Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Mai Thành Trung;

2// Trần Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Thúy Loan, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9.

- Đại diện Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91 tham gia phiên tòa: 2// Nguyễn Văn Truyền, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường Trung đoàn 932, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố C, Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Tiền Gia H; sinh ngày 27 tháng 7 năm 2003, tại thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số A, ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ (trước đây là Số 108 ấp T, xã X, huyện T, thành phố Cần Thơ); số định danh cá nhân: 092203004413; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Trung sĩ, Tiểu đội trưởng, Tiểu đội Vệ binh, Trung đoàn 932, Bộ (BCHQS) thành phố Cần Thơ; trình độ học vấn: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiền Minh Đ và bà Trần Thị Thanh T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

1. Trần Đào Phương N, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2006; nơi cư trú: Số G, đường Số F, khu dân cư T, phường C, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

2. Huỳnh Tuyết N1, sinh ngày 07 tháng 8 năm 2001; nơi cư trú: ấp P, xã N,

thành phố Cần Thơ; có mặt.

3. Nguyễn Yên V, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2006; nơi cư trú: Số D, ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số A, ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ; có mặt.

2. Trần Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989; nơi cư trú: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

3. Nguyễn Minh H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991; nơi cư trú: Số G, T, phường N, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Trần U; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2025, Tiền Gia H đã sử dụng điện thoại di động Iphone 7 tự tạo tài khoản Facebook ảo bằng số điện thoại 0814.143449 (H mua sim rác để sử dụng, không biết chủ sở hữu), dùng hình ảnh của người không quen biết trên mạng làm ảnh đại diện, rồi chủ động tìm, kết bạn và giả vờ nhắn tin cho các cô gái trẻ tuổi. Mục đích của H lúc đầu là được quan hệ tình dục với các cô gái, sau đó lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn nhằm đạt được mục đích như trên từ ngày 02/3/2025 đến ngày 29/3/2025, H đã một mình thực hiện 03 lần trộm cắp điện thoại di động với giá trị thiệt hại tổng cộng là 48.100.000 đồng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 01/3/2025, H kết bạn với Trần Đào Phương N, sau đó H chủ động nhắn tin hẹn gặp thì N đồng ý và bảo H chọn địa điểm rồi N sẽ đến. Đến khoảng hơn 12 giờ ngày 02/3/2025, lợi dụng lúc cán bộ quản lý của đơn vị nghỉ trưa, H đã trốn ra khỏi đơn vị và đặt xe ôm công nghệ G1 đến Phòng số 05, khách sạn T1 đường L, khu dân cư Đ, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ rồi nhắn số phòng đồng thời gửi định vị khách sạn cho N. Sau khi vào phòng, cả hai nói chuyện rồi quan hệ tình dục với nhau, quan hệ xong N vào tắm và để điện thoại di động Iphone 13, màu trắng của mình trên giường. Lợi dụng lúc N vào nhà vệ sinh, H lén lút lấy điện thoại của N bỏ vào túi quần rồi rời khỏi khách sạn.

Khi trộm được điện thoại, H đặt và nhờ người chạy G1 mang điện thoại đến Trung tâm sửa chữa điện thoại TÁO CUỒI giao điện thoại giúp do H đã liên hệ với cửa hàng trước đó, H nói điện thoại bị quên mật khẩu, yêu cầu cửa hàng báo giá mở khóa, khi cửa hàng báo giá xong, lấy lý do giá cao không đủ khả năng và yêu cầu được bán máy. Sau khi anh Trần U nhận điện thoại di động Iphone 13,

màu trắng, kiểm tra và báo giá thu mua là 1.700.000 đồng thì H đồng ý bán rồi cung cấp tài khoản ngân hàng để anh U chuyển khoản thanh toán. Sau khi thu được số tiền bán điện thoại H đã thêm tiền cá nhân vào mua điện thoại di động Iphone 12 Pro, khi mua được điện thoại mới, H đã bán lại điện thoại Iphone 7 của H trước đó.

Lần 2: Sau khi kết bạn với Huỳnh Tuyết N1, biết N1 đang sử dụng điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, H rủ N1 lên Cần Thơ chơi sẽ cho tiền thì N1 đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 15/3/2025, khi được đơn vị giải quyết nghi tranh thủ, H đặt G1 đến phòng 305 khách sạn L1 ở đường V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ do H đã đặt phòng từ trước. Vào phòng cả 2 trò chuyện rồi quan hệ tình dục. Do H đã có ý định lấy trộm điện thoại di động của N1 nên bảo N1 đi tắm rồi đi ăn, uống. Khi N1 đi vào nhà vệ sinh và để điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng trên nệm thì H lén lút lấy điện thoại của N1 bỏ vào túi quần và giả vờ như nghe điện thoại của ai đó rồi rời khỏi khách sạn.

Khi trộm được điện thoại, H đặt G1 đến cửa hàng điện thoại Lĩnh Iphone, do không gặp chủ cửa hàng nên H giao điện thoại cho nhân viên chờ chủ cửa hàng về kiểm tra, báo giá thu mua. Sau khi anh Trần Văn L kiểm tra điện thoại do H gửi lại và báo giá thu mua là 4.000.000 đồng thì H đồng ý bán và cung cấp tài khoản ngân hàng để anh L chuyển khoản thanh toán. Số tiền bán điện thoại H đã sử dụng vào việc chi xài cá nhân.

Lần 3: Ngày 20/3/2025, H kết bạn với Nguyễn Yến V. Đến ngày 28/3/2025 qua trò chuyện H biết điện thoại di động Iphone 15 Plus của V bị khóa tài khoản Icloud do bị lừa qua mạng và giá mở khóa là 8.000.000 đồng. Với ý định muốn gặp V để quan hệ tình dục và có thể lấy trộm điện thoại như 2 lần trước, H nói dối với V là H có chỗ người quen sửa điện thoại giá rẻ hơn, giá khoảng 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, rồi H đề cập lại vấn đề quan hệ tình dục thì H sẽ cho tiền và dẫn V đi sửa điện thoại. Do đang khó khăn về kinh tế nên V đồng ý và kêu H tìm homestay rồi nhắn tin V sẽ đến.

Khoảng hơn 12 giờ ngày 29/3/2025, H được về phép, ra khỏi đơn vị và đặt G1 đến phòng Số 04 Xoài homestay ở Số A B, khu dân cư H, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ rồi gửi định vị và chỉ đường cho V đến. Khoảng 12 giờ 30 phút, khi vào phòng cả 2 nói chuyện về điện thoại bị khóa Icloud, H cũng giả vờ xem điện thoại của V đang đặt trên bàn trong góc phòng rồi cả hai quan hệ tình dục, sau đó H bảo V đi vào nhà vệ sinh tắm. Khi V vào nhà vệ sinh, thì H đã lén lút lấy trộm điện thoại di động Iphone 15 Plus, màu hồng của V bỏ vào túi quần rồi rời khỏi.

Khi trộm được điện thoại, H đặt và nhờ G mang điện thoại đến Trung tâm S giao điện thoại giúp do H đã liên hệ trao đổi với chủ Trung tâm trước đó. Sau khi nhận được điện thoại anh Nguyễn Minh H1 báo giá thu mua là 2.500.000 đồng thì H1 đồng ý bán và cung cấp tài khoản ngân hàng để anh Minh H1 chuyển khoản thanh toán. Số tiền bán điện thoại H1 sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa, bị cáo Tiên Gia H khai: Bị cáo đã dùng thoại di động tạo

Facebook ảo bằng số điện thoại 0814143449 để làm quen, hẹn gặp và quan hệ tình dục với nhiều phụ nữ, sau đó chiếm đoạt điện thoại của họ. Bị cáo đã thực hiện ba lần trộm cắp: lần thứ nhất lấy điện thoại Iphone 13 của Trần Đào Phương N và bán được 1.700.000 đồng; lần thứ hai lấy điện thoại Iphone 15 Pro Max của Huỳnh Tuyết N1 bán được 4.000.000 đồng; lần thứ ba lấy điện thoại Iphone 15 Plus của Nguyễn Yến V bán được 2.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền này bị cáo đã dùng để tiêu xài cá nhân. Sau sự việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 4.000.000 đồng cho bị hại Trần Đào Phương N.

Bị hại Huỳnh Tuyết N1, Nguyễn Yến V khai tại phiên tòa và bị hại Trần Đào Phương N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra hình sự như sau: Có kết bạn với tài khoản Facebook của bị cáo Tiền Gia H. Do cả 03 đang gặp khó khăn về kinh tế nên sau khi kết bạn, bị cáo có hứa sau mỗi lần gặp mặt sẽ cho tiền. Nhưng sau khi quan hệ tình dục xong, bị cáo đã lấy trộm của Trần Đào Phương N 01 điện thoại di động Iphone 13, lấy của Huỳnh Tuyết N1 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, lấy của Nguyễn Yến V 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus. Bị hại Huỳnh Tuyết N1, Nguyễn Yến V đã nhận lại được điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại Trần Đào Phương N yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị của điện thoại di động Iphone 13 là 9.400.000 đồng.

Ông Trần Văn L và ông Nguyễn Minh H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra hình sự như sau: Do cửa hàng thường xuyên mua điện thoại di động Iphone, không biết điện thoại mà bị cáo bán do trộm mà có vì trước khi mua đều có hỏi nguồn gốc điện thoại, nhưng bị cáo nói điện thoại bị quên mật khẩu, không có tiền mở khóa nên bán lại cho cửa hàng. Khi biết đó là tài sản trộm cắp thì ông L, ông H1 đã tự nguyện giao nộp lại. Yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà ông L đã mua điện thoại di động Iphone 15 Pro Max là 4.000.000 đồng, số tiền mà ông H1 đã mua điện thoại di động Iphone 15 Plus là 2.500.000 đồng.

Người làm chứng Trần Ú trình bày: Có mua 01 điện thoại di động Iphone 13 từ 01 người có Zalo tên H1, điện thoại do xe ôm công nghệ mang tới vì người tên H1 có liên hệ trước nói là điện thoại di động Iphone bị quên mật khẩu, không đủ tiền mở khóa. Do cửa hàng có thu mua điện thoại di động Iphone để lấy linh kiện thay cho các máy khác nên đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng, sau đó thì đã rửa máy bán linh kiện thay cho nhiều khách hàng nên không thể thu hồi về để giao nộp lại.

Bà Trần Thị Thanh T trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại thay bị cáo. Bà T đồng ý bồi thường cho bị hại Trần Đào Phương N trước, sau đó sẽ bồi thường cho ông Trần Văn L và ông Nguyễn Minh H1. Hiện nay bà T đã nộp Phòng Thi hành án Quân khu 9 tiền khắc phục

hậu quả cho bị hại N được 4.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này.

Các Biên bản xác định hiện trường được lập ngày 13/4/2025 và ngày 14/4/2025 xác định: Tại Xoài Homestay ở Số A B, khu dân cư H, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, khu vực xảy ra vụ việc là phòng 04 tầng 3; tại khách sạn T1 ở đường L, khu dân cư Đ, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, khu vực xảy ra vụ việc là phòng 05 tầng 4; tại khách sạn L1 ở đường V, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ, khu vực xảy ra vụ việc là phòng 305 tầng 4. Hiện trường bị xáo trộn do hoạt động cho thuê và dọn dẹp phòng của các khách sạn.

Kết luận định giá tài sản số 23/TCKH-HĐĐG ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá 9.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro Max, màu trắng, đã qua sử dụng có giá 22.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Plus, màu hồng, đã qua sử dụng có giá 15.900.000 đồng. Tổng giá trị được xác định là 48.100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSKV91 ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 91 truy tố bị cáo Tiền Gia H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tiền Gia H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 582; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Tiền Gia H phải bồi thường cho bị hại Trần Đào Phương N 9.400.000 đồng, Trần Văn L 4.000.000 đồng, Nguyễn Minh H1 2.500.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình nộp 4.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án Quân khu I để bồi thường cho bị hại N, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Đào Phương N số tiền là 5.400.000 đồng; bồi thường cho Trần Văn L số tiền là 4.000.000 đồng và Nguyễn Minh H1 số tiền là 2.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2025, trả lại cho bị hại Huỳnh Tuyết N1 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max, màu trắng và bị hại Nguyễn Yến V 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus, màu hồng.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 quần ngắn bằng vải, màu đen có 04 túi, dài 50 cm, ống quần rộng 22 cm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh là phương tiện mà bị cáo dùng để liên lạc với các bị hại trong vụ án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Luật phí và lệ phí năm 2015.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Huỳnh Tuyết N1, Nguyễn Yến V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị Thanh T không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 9, Điều tra viên; Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ. Theo đó, có cơ sở khẳng định: Bị cáo Tiền Gia H đã sử dụng điện thoại di động tự tạo tài khoản Facebook với

hình ảnh của người không quen biết làm ảnh đại diện để tìm, kết bạn với các cô gái trẻ nhằm mục đích quan hệ tình dục, sau khi quan hệ xong lợi dụng sơ hở để lấy trộm điện thoại di động bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 02/3/2025 đến ngày 29/3/2025, bị cáo đã 03 lần lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của các bị hại N, N1, V trong khu vực thành phố Cần Thơ với tổng giá trị là 48.100.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, do đó hành vi của bị cáo Tiền Gia H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 91 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Bị cáo đủ nhận thức để biết rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công lao động một cách chân chính nên đã có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra để có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tiền Gia H đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với mỗi lần thực hiện đều thỏa mãn cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau sự việc, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị hại Huỳnh Tuyết N1 và Nguyễn Yến V có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đối với bị cáo: Tuy bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho đơn vị nơi bị cáo công tác giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách mà không

cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Một số vấn đề khác có liên quan được xử lý như sau:

Đối với Trần U, Trần Văn L và Nguyễn Minh H1 là chủ các cửa hàng điện thoại đã mua điện thoại mà bị cáo H1 bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không căn cứ xử lý.

Đối với điện thoại di động Iphone 7, màu vàng mà H1 sử dụng để nhắn tin với bị hại Trần Đào Phương N đã bán lại cho người khác, không xác định được thông tin của người mua và không thu giữ được nên không đưa ra xử lý.

Đối với các chủ khách sạn do không quen bị cáo và các bị hại, không có ai đứng ra môi giới hay hưởng hoa hồng nên không có căn cứ xử lý.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 582; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Tiền Gia H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền 15.900.000 đồng. Trong đó, bồi thường cho bị hại Trần Đào Phương N số tiền là 9.400.000 đồng, đã bồi thường được 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường 5.400.000 đồng; bồi thường cho Trần Văn L số tiền là 4.000.000 đồng và Nguyễn Minh H1 số tiền là 2.500.000 đồng. Như vậy, số tiền bị cáo Tiền Gia H còn phải tiếp tục bồi thường là 11.900.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ghi nhận việc Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 9 ra Quyết định xử lý vật chứng ngày 30 tháng 5 năm 2025, trả lại cho bị hại Huỳnh Tuyết N1 01 điện thoại di động Iphone 15 Pro Max và bị hại Nguyễn Yến V 01 điện thoại di động Iphone 15 Plus.

Đối với 01 quần ngắn bằng vải, màu đen, có 04 túi, dài 50cm, ống quần rộng 22cm của bị cáo, xét thấy bị cáo không có ý định sử dụng làm công cụ chứa điện thoại đã trộm nên không phải là vật chứng của vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh được mua từ tiền bán điện thoại Iphone 13, màu trắng mà bị cáo đã trộm của bị hại Trần Đào Phương N và tiền cá nhân của bị cáo. Đây là điện thoại di động bị cáo đã sử dụng làm phương tiện liên lạc chủ yếu để nhắn tin thường xuyên nhằm tạo lòng tin để các bị hại Huỳnh Tuyết N1 và Nguyễn Yến V tin tưởng hẹn gặp mặt. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Tiền Gia H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn phải thực hiện là 595.000 (11.900.000 x 5%) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tiền Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tiền Gia H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2025). Giao bị cáo cho Trung đoàn 932, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố C giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi công tác thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 582; khoản 1 các Điều 584, 585, 586 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Đào Phương N số tiền là 9.400.000 đồng, đã bồi thường được 4.000.000 đồng, còn phải bồi thường 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn) đồng; bồi thường cho Trần Văn L số tiền là 4.000.000 (bốn triệu) đồng và Nguyễn Minh H1 số tiền là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 (một) quần vải màu đen cho bị cáo Tiền Gia H; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 12 Pro, màu xanh (vật chứng và đồ vật trên có đặc điểm được mô tả trong biên bản giao, nhận hồ sơ vụ án hình sự ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 5 Quân khu 9).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Tiền Gia H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 595.000 (năm trăm chín mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/9/2025), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 9./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSQSQK9;
- VKSQSKV91;
- Phòng THAQK9;
- Cơ quan THAHS - QK9;
- CQĐTHSKV5 QK9;
- Trung đoàn 932;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu HS, THA.

Đã ký

2// Tiết Minh Nguyệt